

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC KIM OANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NGỌC KIM OANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC KIM OANH IMPORT EXPORT SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGOC KIM OANH IMPORT EXPORT SERVICES CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 1301138116

3. Ngày thành lập: 02/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

262 Ấp Phú Tây, Xã An Định, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 02753856351

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, trừ hoạt động vận động hành lang)	7020
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án đầu tư xây dựng các công trình: Giao thông, hạ tầng kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước; Lập dự toán xây dựng các công trình; giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước; Thẩm tra dự án, thẩm tra đồ án thiết kế, thẩm tra dự toán các công trình: giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình: giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước. Hoạt động kiến trúc. Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Giám sát xây dựng và hoàn thiện các công trình: giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cấp thoát nước. thiết kế các công trình: giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi	7110
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm (trừ bán buôn động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)	4632
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hạt đậu nành thô; bán buôn hạt điều.	4620
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4662

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại. (trừ kinh doanh vàng, bạc và kim loại quý khác).	4669
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu những mặt hàng của doanh nghiệp	8299
10.	Quảng cáo (trừ quảng cáo pháp luật cấm kinh doanh).	7310
11.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
12.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
13.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Xây dựng công trình thủy	4291
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
35.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
36.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bến bãi đỗ xe, trừ kinh doanh bất động sản)	5210

